

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Kỹ thuật địa chất

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐẶNG XUÂN TRƯỜNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 22/10/1978; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hoằng Trinh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 14 Phó Đức Chính, Phường 1, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 14 Phó Đức Chính, Phường 1, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

- Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0913804068

- E-mail: dxtruong@hcmunre.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10 năm 2003 đến tháng 9 năm 2008: Chuyên viên, Trợ giảng, Bí thư Chi bộ, Chánh văn phòng Đoàn trường tại Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 10 năm 2008 đến tháng 9 năm 2010: Giảng viên, Khoa Công trình tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 5 năm 2020: Giảng viên, Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ Khoa Kỹ thuật xây dựng tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 01/6/2020 – 10/01/2022: Giảng viên khoa Trắc địa bản đồ và thông tin địa lý; Thành viên Ban thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở Nhà Bè, tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 11/01/2022 – nay: Trưởng Bộ môn Quản lý Hạ tầng đô thị, Chi ủy viên Chi bộ khoa Trắc địa bản đồ và thông tin địa lý (Khoa Trắc địa bản đồ và Công trình); Thành viên Ban thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở Nhà Bè, tại trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 01/5/2023 – 30/9/2024: Phó Trưởng phòng Hành chính Quản trị; Trưởng Bộ môn Quản lý hạ tầng đô thị, Chi ủy viên Chi bộ Trắc địa, Bản đồ (Khoa Trắc địa bản đồ và Công trình); Phó Chủ tịch Công đoàn trường tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

- Từ 01/10/2024 – nay: Phó Trưởng phòng Quản trị Cơ sở vật chất; Trưởng Bộ môn Quản lý hạ tầng đô thị, khoa Trắc địa Bản đồ và Công trình; Phó Chủ tịch / Chủ tịch Công đoàn trường tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng phòng Quản trị Cơ sở vật chất, Trưởng Bộ môn Quản lý Hạ tầng đô thị, Chủ tịch Công đoàn trường tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng, Trưởng Bộ môn, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Công đoàn trường.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 236B Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 0283. 9914 215 (Khoa Trắc địa bản đồ và Công trình).

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Thỉnh giảng tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (HUTECH) từ năm 2003 đến 2008 (Khoa Xây dựng).

- Thỉnh giảng tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh từ năm 2004 đến năm 2008 (Khoa Đào tạo chất lượng cao).

- Thỉnh giảng tại trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh, từ năm 2004 đến năm 2009 (Khoa Xây dựng & Điện).

- Thỉnh giảng tại Đại học Đà Nẵng (mở lớp tại TP. Hồ Chí Minh), từ năm 2005 đến năm 2010.

- Thỉnh giảng tại trường Đại học Duy Tân (mở lớp tại TP. Hồ Chí Minh), từ năm 2005 đến năm 2010.

- Thỉnh giảng tại trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, từ năm 2020 đến nay (hướng dẫn Luận văn thạc sĩ, Đồ án tốt nghiệp Kỹ sư xây dựng).

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): tham gia hướng dẫn Luận văn thạc sĩ, Đồ án tốt nghiệp Đại học tại Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 11 năm 2003; số văn bằng: 0511/T2003; ngành: Xây dựng dân dụng và Công nghiệp, chuyên ngành: Xây dựng dân dụng và Công nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 9 năm 2007; số văn bằng: A02209; ngành: Cơ học xây dựng; chuyên ngành: Cơ học xây dựng; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Liege, Vương Quốc Bỉ.

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 5 năm 2020; số văn bằng: QH01201700070; ngành: Kỹ thuật địa chất; chuyên ngành: Kỹ thuật địa chất; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngàytháng năm ... ,ngành: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PHÓ GIÁO SU' tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PHÓ GIÁO SU' tại HĐGS ngành, liên ngành: **Giao thông vận tải.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Phân tích ứng xử của kết cấu móng sâu nhằm tối ưu hóa thiết kế và biện pháp thi công móng công trình (công trình dân dụng và công nghiệp, công trình phục vụ giao thông, công trình cầu).

Hướng nghiên cứu này chủ yếu áp dụng các phương pháp kỹ thuật như Phương pháp Phân tích phần tử hữu hạn (FEM/FEA), Phân tích phương sai ANOVA (Analysis of Variance) kết hợp Phân tích hậu kiểm Games-Howell, Phương pháp phân tích Hồi quy và Phương pháp Mạng nơ-ron nhân tạo (ANN) để đánh giá các hành vi - ứng xử của kết cấu bê tông cốt thép của móng sâu (cọc khoan nhồi, tường barrette) nhằm nâng cao hiệu quả thiết kế móng trong các dự án xây dựng lớn, đảm bảo tính ổn định và an toàn trong nhiều điều kiện địa chất khác nhau.

- **Hướng nghiên cứu 2:** Tính toán tối ưu cho bài toán ổn định tường chắn hố đào sâu trong đô thị và tường chắn bờ sông.

Hướng nghiên cứu này chủ yếu áp dụng các phương pháp kỹ thuật như Phương pháp Phân tích phần tử hữu hạn (FEM/FEA), Phân tích phương sai ANOVA (Analysis of Variance) kết hợp Phân tích hậu kiểm Games-Howell, Phương pháp phân tích Hồi quy và Phương pháp Mạng nơ-ron nhân tạo (ANN) để đánh giá các hành vi - ứng xử của kết cấu bê tông cốt thép làm tường chắn hố đào và tường chắn bờ sông (tường barrette, cọc khoan nhồi) nhằm giảm rủi ro xây dựng, tối ưu hóa thiết kế và cải thiện hiệu quả kinh tế của các dự án xây dựng.

- **Hướng nghiên cứu 3:** Cơ học đất và các giải pháp cải tạo nền công trình hiện hữu khi nền có nhu cầu gia tăng tải trọng hoặc khi xử lý các sự cố về nền (nền công trình dân dụng và công nghiệp, nền đường giao thông).

Hướng nghiên cứu này giải quyết hai vấn đề chính sau đây: (1) phân tích và xác định các tính chất phức tạp của đất bằng cách phân tích kết hợp số liệu địa chất từ thí nghiệm thực tế đơn giản với mạng Nơ-ron nhân tạo (ANN) mà không cần thực hiện các thí nghiệm phức tạp, tốn nhiều thời gian và chi phí. (2) Đối với các công trình hiện hữu, khi có nhu cầu thay đổi công năng mà nhu cầu nền có sức chịu tải lớn hơn sức chịu tải thiết kế cũng như các công trình sau khi xảy ra sự cố nền thường là bài toán phức tạp hơn bài toán thiết kế công trình mới do phải giữ lại hệ kết cấu chính hoặc toàn bộ kết cấu bên trên. Về vấn đề này, các giải pháp cải tạo nền đất sẽ được đặt ra theo từng loại địa chất khác nhau và điều kiện cụ thể của công trình.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **02 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS (ThS Nguyễn Thanh Phong và ThS Nguyễn Hoàng Nguyên);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **02 đề tài cấp Cơ sở**;
- Đã công bố **30** bài báo khoa học, trong đó **18** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ESCI, Scopus, Q3-Q2 (có **07** bài báo là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sĩ); **03** bài báo Hội nghị khoa học Quốc tế đăng toàn văn trên kỷ yếu Hội nghị (trong đó **02** bài được đăng trên Sách của Nhà xuất bản Springer (Scopus Q4) sau khi được cấp bằng Tiến sĩ);
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, **01** giải pháp hữu ích: Được công nhận Sáng kiến năm 2024 với tên sáng kiến “Gia cố nền công trình hiện hữu bằng giải pháp cọc ống thép phụt vữa” (Quyết định số 1208/QĐ-TĐHTP HCM ngày 03/12/2024 về việc Công nhận sáng kiến năm 2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh);

- Số lượng sách đã xuất bản **01**, trong đó **01** thuộc nhà xuất bản có uy tín: Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật; Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-67-2568-8; Số xác nhận đăng ký xuất bản ghi trên xuất bản phẩm: 268-2023/CXBIPH/01-14/KHKT;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: *không*

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Nhà Giáo trẻ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2012;
- Nhà Giáo trẻ tiêu biểu Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh năm 2012 và năm 2013;
- Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở (các năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2022, 2024);
- Danh hiệu Kỹ sư Asean (được Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam đề nghị và AFEO công nhận từ năm 2016 đến nay).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *không*

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Là giảng viên có gần 22 năm công tác trong ngành giáo dục đại học, trong đó có gần 17 năm là viên chức giáo dục, tôi luôn ý thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm và phẩm chất đạo đức của người làm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trong quá trình công tác, tôi luôn chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy chế, quy định của ngành và của cơ sở giáo dục nơi tôi công tác. Tôi giữ gìn phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực của người nhà giáo; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, trung thực, tận tụy trong giảng dạy, nghiên cứu và hướng dẫn học viên, sinh viên.

- Về chuyên môn, tôi có học vị tiến sĩ phù hợp với ngành đăng ký xét. Tôi đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ giảng dạy theo quy định, tham gia biên soạn tài liệu giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học và tham gia đào tạo nghiên cứu sinh. Tôi có các công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có uy tín, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên môn được đào tạo và giảng dạy. Các kết quả nghiên cứu đã bước đầu được ứng dụng vào giảng dạy và thực tiễn chuyên ngành. Tôi có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn, nghiên cứu và giao tiếp học thuật.

- Tôi luôn có ý thức xây dựng tập thể, tích cực tham gia hoạt động chuyên môn, tư vấn học thuật và đóng góp vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu của đơn vị. Tôi được đồng nghiệp và người học đánh giá tốt, có uy tín trong chuyên ngành.

- Tôi tự nhận thấy bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, công bố khoa học và kinh nghiệm giảng dạy theo quy định đối với chức danh

Phó Giáo sư. Tôi kính đề nghị Hội đồng xét chức danh Phó Giáo sư xem xét, đánh giá và công nhận.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 9 tháng (không kể thời gian thỉnh giảng và làm việc tại trường đại học Bách Khoa – ĐHQG TP.HCM ở ngạch chuyên viên).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019				10	180	0	180/325,1/229,5 ⁽ⁱ⁾
2	2019-2020					335	0	335/404,9/229,5 ⁽ⁱ⁾
3	2020-2021					105	0	105/161,7/108 ⁽ⁱⁱ⁾
4	2021-2022					135	0	135/328,02/94,5 ⁽ⁱⁱ⁾
03 năm học cuối								
5	2022-2023			1	5	120	0	120/124,5/94,5 ⁽ⁱⁱⁱ⁾
6	2023-2024			1		165	30	195/210/75 ⁽ⁱⁱⁱ⁾
7	2024-2025					90	0	90/90/75 ⁽ⁱⁱⁱ⁾
(i) Bí thư Chi bộ khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh. (ii) Tham gia Ban Thực hiện dự án xây dựng trường tại Cơ sở Nhà Bè (Quyết định số 327/QĐ-TĐHTPHCM ngày 1/6/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh. Trưởng Bộ môn Quản lý Hạ tầng đô thị (Quyết định số 17/QĐ-TĐHTPHCM ngày 11/01/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh. (iii) Phó Trưởng phòng Hành chính Quản trị (Quyết định số 395/QĐ-TĐHTPHCM ngày 20/4/2023), Phó Trưởng phòng Quản trị CSVC (Quyết định số 880/QĐ-TĐHTPHCM ngày 27/9/2024) của Hiệu trưởng trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.								

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cửu Long, số bằng: 007464; năm cấp: 2023.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: không.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): không.

d) Đối tượng khác ; ☐ Diễn giải: không.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): không.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thanh Phong		HVCH	X		01/7/2022 – 18/03/2023	Trường Đại học Giao thông vận tải TP.HCM	17/05/2023 Số hiệu văn bằng: UTH-ThS 001286
2	Nguyễn Hoàng Nguyên		HVCH	X		1/7/2022 – 1/7/2024	Trường Đại học Giao thông vận tải TP.HCM	10/9/2024 Số hiệu văn bằng: UTH-ThS 000127

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	An toàn lao động trong xây dựng	CK	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ	1	Đặng Xuân Trường	1-134	Quyết định số 538/QĐ-TĐHTPHCM ngày 20/6/2024 V/v sử

			thuật, năm 2023				dụng giáo trình, tài liệu tham khảo trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu tại trường ĐH Tài nguyên và Môi trường TP.Hồ Chí Minh.
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [1], An toàn lao động trong xây dựng.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
...					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đánh giá tác động môi trường của chất thải Polymer từ công nghệ khoan cọc nhồi trong xây dựng	CN	05/CS Trường ĐH TN&MT TP.HCM	2/2022 – 10/2022	Biên bản thanh lý ngày 30/12/2022 Đạt loại Khá
2	Gia cố nền công trình hiện hữu bằng giải pháp cọc ống thép phụt vữa	CN	CT2024.04 Trường ĐH TN&MT TP.HCM	5/2024- 11/2024	Biên bản thanh lý ngày 28/11/2024 Đạt loại khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Động lực học của hệ khung đỡ bê tông cốt thép chịu tác động của sóng biển <i>Báo giấy</i>	2	X	Khoa học công nghệ Giao thông vận tải / ISSN: 1859-4263			02, 31-35	2012
2	Áp lực cực đại của sóng vỡ tác dụng lên đê chắn sóng tường đứng <i>Báo giấy</i>	5		Khoa học công nghệ Giao thông vận tải / ISSN: 1859-4263			Số 03, 52-58	2012
3	A method of determining the coordinates of the stiffness center and the stiffness principal axis of the vibrating system with damping. https://repository.knuba.edu.ua/server/api/core/bitstreams/ab6b7cf4-42e2-4923-b6d4-e9d08bd4640b/content	2	X	Strength of materials and theory of structures / ISSN: 2410-2547			Số 93, 73-83	2014
4	Calculation for random wave parameter using Regression method https://repository.knuba.edu.ua/server/api/core/bitstreams/c19cbd8c-c9ec-4065-abf3-36973589e05b/content	1	X	Strength of materials and theory of structures / ISSN: 2410-2547			No.95, 114-122	2015
5	Tính toán tải trọng sóng tác động lên trụ công trình biển trọng lực có tiết diện thay đổi trong vùng nước sâu <i>Báo giấy</i>	2	X	Giao thông vận tải / ISSN: 2354-0818			Số 01, 50-55	2018

6	Ứng xử của đất nền dưới đáy móng công trình biển trọng lực chịu tác động của tổ hợp các dạng tải trọng <i>Báo giấy</i>	2	X	Giao thông vận tải / ISSN: 2354-0818			Số 03, 30-35	2018
II	Sau khi được công nhận TS							
7	Tính chuyển vị trong bán không gian vô hạn khi chịu tải trọng phân bố đều q đặt trên biên trong phạm vi 2a và Momen M tại gốc tọa độ. <i>Báo giấy</i>	2	X	Giao thông vận tải / ISSN: 2354-0818			Số 12, 83-87	2020
8	The behavior of the soil under foundation of offshore gravity structures subjected to different combination of loads. https://doi.org/10.51582/interconf.7-8.10.2021.038	1	X	Interconf, 2021 / ISBN: 2709-4685			No.78, 343-353	2021
9	Đánh giá tác động môi trường của chất thải Polymer từ công nghệ khoan cọc nhồi trong xây dựng. <i>Báo giấy</i>	3	X	Giao thông vận tải / ISSN: 2354-0818			Số 11, 93-97	2022
10	Ứng dụng neo trong đất để ổn định tường đứng hố đào trong thi công tầng hầm nhà cao tầng. <i>Báo giấy</i>	2		Giao thông vận tải / ISSN: 2354-0818			Số 03, 122-125	2023
11	Xu thế giao thông xe đạp và vấn đề cơ sở hạ tầng đường bộ dành cho giao thông xe đạp tại huyện Nhà Bè hướng đến xây dựng xã hội carbon thấp đến năm 2030. <i>Báo giấy</i>	2		Giao thông vận tải / ISSN: 2354-0818			Số 07, 43-46	2024
12	Giải pháp tường vây bằng cọc ống thép phụt vữa khi thi công tầng	2	X	Giao thông vận tải / ISSN: 2354-0818			Số 07, 56-59	2024

	hầm nhà ở đô thị trong điều kiện xây chen. <i>Báo giấy</i>							
13	Gia cố nền công trình hiện hữu bằng giải pháp cọc ống thép phụt vữa. <i>Báo giấy</i>	3	X	Giao thông vận tải / ISSN: 2354-0818			Số 10, 70-75	2024
14	Overall assessment of deformation and force of diaphragm wall joints during the stages of deep excavation construction. https://doi.org/10.22337/2587-9618-2024-20-2-163-176	4		International Journal for Computational Civil and Structural Engineering / ISSN: 25879618, 25880195	Scopus, Q3	2	Volume 20, Issue 2, 163-176	2024
15	Optimization of Barrette Wall Depths for Urban Excavation Stability Using FEM and ANOVA Testing. https://doi.org/10.13189/cea.2024.120529	4	X	Civil Engineering and Architecture / ISSN: 2332-1091; 2332-1121	Scopus, Q2	4	Vol. 12(5), 3530 - 3544	2024
16	Determination of the Ultimate Bearing Capacity of a Single Barrette Wall using FEA and Cubic Nonlinear Regression. https://doi.org/10.48084/etasr.8938	5	X	Engineering, Technology & Applied Science Research / ISSN: 1792-8036; 2241-4487	Scopus, Q2		Volume: 14 Issue: 6, 18967-18972	2024
17	A Novel Methodological Approach to assessing Deformation and Force in Barrette Walls using FEM and ANOVA. https://doi.org/10.48084/etasr.7975	5		Engineering, Technology and Applied Science Research (ETASR) / ISSN: 1792-8036, 2241-4487	Scopus, Q2	8	Volume: 14, Issue: 5, 16395-16403	2024
18	Ultimate Bearing Capacity of Clay Soils Determined Using Finite Element Analysis and	5		Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN: 2196-	ESCI, Scopus, IF = 2.6, Q2	2	Volume 12, article number 7	2024

	Derivative-based Cubic Regression. https://doi.org/10.1007/s40515-024-00467-7			7210; 2196-7202				
19	Enhancing soil elastic modulus estimation through derivative calculations and consolidation test. https://doi.org/10.21660/2024.121.4520	4	X	International Journal of GEOMATE / ISSN: 2186-2982; 2186-2990	ESCI, Scopus, IF = 0.9, Q3		Vol.27, Issue 121, 77-84	2024
20	Assessing Barrette Wall Stability in Critical Sections during Excavation Using Statistical Testing. https://doi.org/10.13189/cea.2024.120606	5		Civil Engineering and Architecture / ISSN: 2332-1091; 2332-1121	Scopus, Q2	1	Vol. 12(6), 3797 - 3809	2024
21	Enhancing Horizontal Displacement Prediction of Shoring Systems in Deep Urban Excavations Using Artificial Neural Networks. https://doi.org/10.13189/cea.2025.130313	4		Civil Engineering and Architecture / ISSN: 2332-1091; 2332-1121	Scopus, Q2		Vol. 13(3), pp. 1616 - 1623	2025
22	Assessment of the Impact of Pile Characteristics on the Horizontal Displacement of Retaining Walls under Heavy Rainfall: A Case Study in Vietnam. https://doi.org/10.48084/etasr.9957	5		Engineering, Technology & Applied Science Research / ISSN: 1792-8036; 2241-4487	Scopus, Q2		Vol. 15, No. 2, 21208-21213	2025
23	Ultimate Bearing Capacity of Bored Piles Determined Using Finite Element Analysis and Cubic Regression. https://doi.org/10.1007/s40515-024-00491-7	5	X	Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN: 2196-7210; 2196-7202	ESCI, Scopus, IF = 2.6, Q2	2	Volume 12, article number 26	2025
24	A Novel Approach to Predicting Horizontal Displacement of Riverbank Retaining Walls.	5		Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN: 2196-	ESCI, Scopus, IF = 2.6, Q2		Volume 12, article number 76	2025

	https://doi.org/10.1007/s40515-025-00534-7			7210; 2196-7202				
25	Enhancing the Accuracy in Predicting the Maximum Bearing Capacity of Bored Piles Using Derivative Analysis and FEM Simulation. https://doi.org/10.1007/s40515-025-00537-4	4		Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN: 2196-7210; 2196-7202	ESCI, Scopus, IF = 2.6, Q2	1	Volume 12, article number 77	2025
26	Deep Excavation Success Prediction: A Hybrid Approach with FEA and Machine Learning. https://doi.org/10.1007/s40515-025-00554-3	4		Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN: 2196-7210; 2196-7202	ESCI, Scopus, IF = 2.6, Q2	1	Volume 12, article number 93	2025
27	Impact of barrette wall thickness on displacement and force in deep excavation project https://doi.org/10.21660/2025.125.4704	5	X	International Journal of GEOMATE / ISSN: 2186-2982; 2186-2990	ESCI, Scopus, IF = 0.9, Q3		Vol.28, Issue 125, 75-82	2025
28	Integration of FEM-ANN Methods for Predicting the Horizontal Displacement of Barrette Walls. https://doi.org/10.48084/etasr.10026	5	X	Engineering, Technology & Applied Science Research / ISSN: 1792-8036; 2241-4487	Scopus, Q2		Vol. 15, No. 2, 21526-21531	2025
29	Enhancing Vertical Displacement Prediction of Soil during Deep Excavation Using Artificial Neural Networks. https://doi.org/10.1007/s40515-025-00583-y	4		Transportation Infrastructure Geotechnology / ISSN: 2196-7210; 2196-7202	ESCI, Scopus, IF = 2.6, Q2		Volume 12, article number 121	2025
30	Cubic regression-based analysis of bored pile bearing capacity in sandy soils: An evaluation approach.	4		International Journal of GEOMATE / ISSN: 2186-2982; 2186-2990	ESCI, Scopus, IF = 0.9, Q3		Vol.28, Issue 130, 70-77	2025

	https://doi.org/10.21660/2025.130.4845							
31	Enhancing Prediction Capabilities for Barrette Wall Displacement Using the Finite Element Method and Artificial Neural Networks. https://etasr.com/index.php/ETASR/article/view/11631 https://doi.org/10.48084/etasr.11631	4	X	Engineering, Technology & Applied Science Research / ISSN: 1792-8036; 2241-4487	Scopus, Q2		Vol. 15, No. 4, 25207-25212	2025
32	Evaluating the Impact of Horizontal Displacement and Forces on Excavation Depth Using Artificial Neural Networks and Finite Element Analysis. Book: Integrating Artificial Intelligence, Security for Environmental and Business Sustainability. DOI: 10.1007/978-3-031-96641-5 https://link.springer.com/book/9783031914232	3	X	The International Conference on Sustainable Practices in Business and Technology (ICSPBT'2024) Series ISSN 2198-4182; eBook ISBN 978-3-031-91424-9	Scopus, Q4		Volume 1	2025
33	Hybrid Modeling for Ground Displacement Prediction Around Excavations: FEA and Machine Learning. Book: Integrating Artificial Intelligence, Security for Environmental and Business Sustainability. DOI: 10.1007/978-3-031-96641-5 https://link.springer.com/book/9783031966408	3	X	The International Conference on Sustainable Practices in Business and Technology (ICSPBT'2024) Series ISSN 2198-4182; eBook ISBN 978-3-031-96641-5	Scopus, Q4		Volume 2	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [15], [16], [19], [23], [27], [28], [31].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: *không*.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: *không*.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: *không*.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): *không*.

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): *không*.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *không*.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *không*.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: *không*.

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: *không*.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: *không*.

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: *không*.

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: *không*.

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: *không*.

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: *không*.

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: *không*.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS. Đặng Xuân Trường